

## MÔI TRƯỜNG ĐÔ THỊ VÀ VẤN ĐỀ PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI

LÂM NGỌC (\*)

**T**rong thời kỳ đổi mới, cùng với sự phát triển kinh tế - xã hội, các đô thị ở Việt Nam cũng phát triển nhanh chóng. Nếu vào năm 1990 cả nước có khoảng 500 đô thị thì đến năm 2010 đã lên tới 747 đô thị; trong đó có 5 thành phố trực thuộc Trung ương. Hiện nay, dân số đô thị nước ta khoảng 30%. Theo dự báo, đến năm 2020, tỷ lệ đô thị hóa sẽ đạt 40% với dân số khoảng 45 triệu người.

Trong những năm qua, các đô thị ở nước ta đã có những đóng góp quan trọng cho sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước, trong đó, một số đô thị thực sự trở thành động lực phát triển. Tăng trưởng kinh tế ở các đô thị đều đạt loại cao: GDP bình quân từ 12-15%/năm, thu nhập bình quân đầu người ở các đô thị lớn là hơn 1.000 USD/năm (các đô thị loại trung bình đạt trên 500 USD/năm). Nổi bật là TP.Hồ Chí Minh: bình quân tăng trưởng GDP đầu người năm 2010 đạt khoảng 2800 USD<sup>(1)</sup>.

Tuy nhiên, sự phát triển các đô thị Việt Nam trong những năm qua cũng làm bộc lộ những hạn chế, những vấn đề nan giải, bức xúc ảnh hưởng đến sự phát triển văn hóa, con người. Trong đó, ô nhiễm môi trường đô thị không chỉ làm giảm sức khỏe và chất lượng sống của con người, mà còn làm nguy hại đến hệ sinh thái và suy giảm điều kiện phát triển con người.

Báo cáo môi trường quốc gia 2009 và nhiều nghiên cứu về môi trường cho thấy: tất cả các đô thị của nước ta đều bị ô nhiễm môi trường ở các mức độ khác nhau, trầm trọng nhất là ô nhiễm môi trường ở Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh. Ô

niễm môi trường đô thị thể hiện chủ yếu ở ô nhiễm nguồn nước, ô nhiễm không khí, ô nhiễm do rác thải.

*Ô nhiễm nguồn nước:* tại Hà Nội, hầu hết nước thải sinh hoạt từ các hộ dân, nhà máy, khu công nghiệp, bệnh viện, làng nghề, khu chăn nuôi gia súc, gia cầm đều được xả trực tiếp vào cống rãnh sông, hồ mà không qua bất kỳ khâu xử lý nào. Nước thải có nhiều chất hóa học hữu cơ, chất rắn lơ lửng, kim loại nặng, axit, kiềm, các hợp chất phenôn... mang mầm mống dịch bệnh lan tỏa ra hệ thống sông ngòi. Vì vậy, bốn con sông ở nội thành (sông Tô Lịch, sông Kim Ngưu, sông Sét, sông Lừ) hiện chỉ còn là những con kênh chở chất thải... Trong khi đó, hệ thống thoát nước vừa thiếu, vừa yếu, vừa không đồng bộ lại xuống cấp trầm trọng gây ra tình trạng ngập úng, lụt lội ngay trong nội thành mỗi khi có mưa lớn. Điển hình là “Trận mưa lịch sử” tháng 11-2008 và trận mưa lớn vào tháng 7-2010 làm ngập úng trên diện rộng và kéo dài nhiều ngày ở Hà Nội.

Thành phố Hồ Chí Minh nằm ở hạ lưu sông Đồng Nai – Sài Gòn với vùng đất thấp chiếm 61% diện tích nên chịu ảnh hưởng lớn của triều cường. Thêm nữa, tình trạng “đô thị hóa tự phát”, lấn chiếm hồ ao, kênh rạch đã làm mất 47 kênh rạch lớn nhỏ với diện tích hơn 16ha đã góp phần tạo ra tình trạng ngập úng (nhất là về mùa triều cường) ở nhiều quận, huyện mỗi khi có mưa to. Tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở TP.Hồ Chí Minh chủ yếu do nước xả thải công nghiệp (70% chưa được xử lý), nước thải bệnh viện và sinh hoạt (mới xử lý được khoảng 30%) gây ra. Ngay trong nội thành vẫn còn hơn 3 ngàn cơ sở sản xuất công nghiệp và thủ công nghiệp hàng ngày thải ra hơn 2 ngàn mét khối nước thải nguy hại cùng hàng ngàn mét khối nước thải sinh hoạt (chưa được xử lý) làm cho mức độ ô nhiễm nguồn

(\*) Viện Khoa học xã hội Việt Nam.

(1) UBND thành phố Hồ Chí Minh. *Báo cáo nhiệm vụ, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hồ Chí Minh 5 năm 2011-2015* (dự thảo), tháng 5-2010.

nước càng trầm trọng <sup>(3)</sup>.

*Ô nhiễm không khí:* Nồng độ bụi trong không khí ở Hà Nội, TP.Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng trung bình cao hơn tiêu chuẩn cho phép từ 2-3 lần; tại các nút giao thông ở các đô thị trên, nồng độ bụi lớn hơn tiêu chuẩn cho phép từ 3-5 lần; tại các khu vực đang xây dựng nồng độ bụi thường xuyên vượt trên chuẩn cho phép từ 10-20 lần <sup>(4)</sup>.

Nhiều nghiên cứu cho thấy, ở TP.Hồ Chí Minh, tình trạng ô nhiễm bụi không giảm mà ngày càng tăng. Kết quả quan trắc năm 2009 của Chi cục bảo vệ môi trường TP.Hồ Chí Minh cho thấy: có tới 90% giá trị nồng độ bụi đo được không đạt tiêu chuẩn cho phép (tại ngã tư An Sương là 100% giá trị bụi không đạt, có thời điểm nồng độ bụi ô nhiễm vượt 5-6 lần tiêu chuẩn cho phép, ở các địa điểm khác như xa lộ Hà Nội, ngã sáu Gò Vấp, ngã tư Đinh Tiên Hoàng – Điện Biên Phủ cũng có kết quả tương tự). Các chỉ số khác như chì, benzen, tiếng ồn cũng có dấu hiệu tăng hơn năm trước, điển hình là khu vực nhà máy xi măng Hà Tiên trên xa lộ Hà Nội, tình trạng “sương mù bụi” xi măng bao phủ suốt ngày đêm trên cả một khu vực dân cư rộng lớn <sup>(5)</sup>.

Cùng với nước thải đô thị chưa được xử lý, khói bụi và tiếng ồn ở đô thị chưa được kiểm soát, chất thải rắn đô thị chưa được thu gom và xử lý tập trung đã làm cho mức độ ô nhiễm môi trường đô thị ngày càng trầm trọng hơn. Theo số liệu thống kê, lượng chất thải rắn ở các đô thị tăng lên theo từng năm. Nếu vào năm 2002, lượng chất thải rắn sinh hoạt bình quân từ 0,6-0,9kg/người/ngày; thì đến năm 2004 tỷ lệ này là từ 0,9 - 1,2kg/người/ngày và đến nay con số này đã cao hơn nhiều.

Hiện nay, tỷ lệ thu gom lượng chất thải rắn ở đô thị đạt khoảng 70%, còn lại 30% chưa được thu gom. Số lượng chất thải rắn ở đô thị đã thu gom được xử lý rất ít, chủ yếu là đổ ra các bãi

rác và chôn xuống lòng đất. Điều này làm tăng ô nhiễm đất, nước và không khí ở đô thị <sup>(6)</sup>.

Như vậy, hầu hết các đô thị Việt Nam đều bị ô nhiễm môi trường ở những mức độ khác nhau do các loại chất thải đô thị và công nghiệp xả ra môi trường. Trong đó, ô nhiễm môi trường nặng nhất diễn ra ở các đô thị lớn, nơi gần các khu công nghiệp và ngay trong thành phố vẫn còn nhiều cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp và làng nghề như Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh, Hải Phòng, Đà Nẵng, Biên Hòa... Ô nhiễm môi trường đô thị không chỉ gây thiệt hại lớn về kinh tế, mà còn làm tổn hại đến sức khỏe con người, làm suy giảm hệ sinh thái và ảnh hưởng xấu đến các điều kiện phát triển con người và nguồn nhân lực.

Theo kết quả “Điều tra, thống kê, đánh giá ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường tới sức khỏe cộng đồng” tại Phú Thọ và Nam Định năm 2007: Ô nhiễm môi trường không khí đã làm thiệt hại về sức khỏe trung bình của người dân mỗi năm là 295.000 đồng. Giả sử, mức thiệt hại do ô nhiễm không khí đối với người dân ở Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh cũng tương tự như người dân ở Phú Thọ và Nam Định thì Hà Nội với 6,5 triệu người mỗi ngày thiệt hại khoảng 5,3 tỷ đồng và TP.Hồ Chí Minh có hơn 7 triệu dân mỗi ngày thiệt hại khoảng 6 tỷ đồng. Trên thực tế, ô nhiễm môi trường không khí ở Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh cao hơn nhiều so với Phú Thọ và Nam Định; vì vậy thiệt hại về kinh tế sẽ cao hơn rất nhiều <sup>(7)</sup>.

Kết quả nghiên cứu đối chứng tại phường Thượng Đình và Khương Đình (nơi bị ô nhiễm không khí nặng) và xã Định Công, Thanh Trì, Hà Nội (nơi ít bị ô nhiễm không khí) cho thấy: tại phường Thượng Đình và Khương Đình, tỷ lệ người lớn mắc bệnh triệu chứng hô hấp cao gấp 6,4 - 9,1 lần, tỷ lệ này ở trẻ em cao gấp 4,9 - 5,5 lần, tỷ lệ dân cư mắc bệnh rối loạn thông khí phổi cao gấp 17,7 - 30,8 lần, tỷ lệ mắc các triệu chứng bệnh về mắt, mũi, da, rối loạn thần kinh thực vật cao gấp hơn 9 lần so với vùng đối chứng

<sup>(3)</sup> Xem: Kiên Cường. *Sai lầm trong quy hoạch khiến thành phố Hồ Chí Minh ngày càng ngập*. <http://vnexpress.net/GL/Xa-hoi/2010/05/3BA1C473/>

<sup>(4)</sup> Xem: Linh Hà. *Đường Hà Nội “quá tải” bụi*. <http://www.thiennhien.net/news/139/ARTICLE/10457/2010-01-18.html>

<sup>(5)</sup> Xem: Ngọc Huân. *Ô nhiễm bao vây thành phố Hồ Chí Minh*. Báo Lao động, số 233, ngày 15/10/2009, tr. 1.

<sup>(6)</sup> Xem: *Thực trạng hạ tầng kỹ thuật đô thị*. Báo Xây dựng Việt Nam, ngày 6/11/2009, tr.3.

<sup>(7)</sup> Xem: Nguyễn Thị Thanh Trâm. *Ô nhiễm môi trường không khí đô thị tại Việt Nam và một số giải pháp quản lý*. Tạp chí Bộ Khoa học và Công nghệ, số 2-2010, tr.45.

là xã Định Công, Thanh Trì, Hà Nội<sup>(8)</sup>.

Theo đánh giá của Bộ Y tế Việt Nam, có đến 88% trường hợp mắc bệnh tiêu chảy do dùng nước nhiễm bẩn và vệ sinh môi trường yếu kém. Theo thống kê của tổ chức Y tế Thế giới (WHO), mỗi năm, trên thế giới có khoảng 2 triệu trẻ em bị tử vong do nhiễm khuẩn hô hấp cấp, trong đó có 60% trường hợp liên quan đến ô nhiễm không khí. Việt Nam là một trong những khu vực có tỷ lệ người mắc bệnh và tử vong do ô nhiễm môi trường vào loại cao của thế giới<sup>(9)</sup>.

Để giảm thiểu mức độ ô nhiễm môi trường đô thị, bảo vệ sức khỏe, nâng cao chất lượng sống và tạo ra môi trường lành mạnh cho sự phát triển con người toàn diện, cần quán triệt và thực hiện một số giải pháp quan trọng dưới đây:

*Thứ nhất*, quy hoạch và xây dựng đô thị phát triển bền vững. Trong đó chú trọng xây dựng nếp sống văn minh đô thị. Để thực hiện được điều này, trước hết cần lồng ghép vấn đề môi trường vào quy hoạch đô thị; đồng thời, xây dựng, phát triển và hoàn thiện hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị (đáp ứng yêu cầu về điện, nước, giao thông, ánh sáng, cây xanh, bệnh viện, trường học...)

*Thứ hai*, tập trung các nguồn lực giải quyết dứt điểm tình trạng ngập úng, nạn kẹt xe, xây dựng trái phép, lấn chiếm lòng, lề đường, các “xóm liêu”, “nhà ổ chuột”... ở các đô thị, nhất là ở Hà Nội và TP.Hồ Chí Minh. Đồng thời, tổ chức tốt quản lý đô thị, nhất là quản lý trật tự, giao thông, môi trường và văn hóa đô thị.

*Thứ ba*, huy động các lực lượng và thực hiện kiên quyết các biện pháp thu gom và xử lý các chất thải đô thị (nước thải, khí thải, rác thải). Trong điều kiện ô nhiễm ngày một tăng, năng lực thu gom và xử lý chất thải của các cơ quan chức năng còn hạn chế, cần xã hội hóa sâu rộng công

việc này; khuyến khích các tổ chức tư nhân và cá nhân tham gia thu gom và xử lý các chất thải đô thị.

*Thứ tư*, xử lý và chuyển tất cả các cơ sở sản xuất công nghiệp, thủ công nghiệp, làng nghề gây ô nhiễm ra khỏi các khu dân cư đô thị, tăng cường các phương tiện và các biện pháp kiểm soát các chất thải gây ô nhiễm đô thị; khuyến khích người dân sử dụng các loại năng lượng sạch như cồn nhiên liệu, năng lượng mặt trời; tận dụng tối đa diện tích đô thị để tăng mật độ cây xanh ở các đô thị.

*Thứ năm*, hoàn thiện hệ thống tổ chức, quản lý, bảo vệ môi trường từ trung ương đến các địa phương; tăng kinh phí, phương tiện phục vụ cho hoạt động của hệ thống này. Xây dựng và hoàn thiện các luật và chính sách bảo vệ môi trường, nhất là luật thuế bảo vệ môi trường. Đồng thời, nâng cao tính pháp lý, tính kiên quyết và tính hiệu quả trong cuộc đấu tranh chống lại tội phạm môi trường. Hiện nay, tình trạng chậm trễ và thiếu kiên quyết trong việc xử lý các hành vi xâm hại môi trường đã gây ra nhiều hậu quả, điển hình là vụ Công ty Vedan Việt Nam xả nước thải “làm chết sông Thị Vải” và hàng trăm vụ vi phạm khác không được xử lý nghiêm minh và kịp thời đã tạo ra hiện tượng “nhờn mặt”, coi thường pháp luật.

*Thứ sáu*, cần thường xuyên nâng cao nhận thức của cộng đồng cư dân đô thị về môi trường và rèn luyện kỹ năng bảo vệ môi trường. Trước hết, cần đưa môn “Môi trường học” vào giảng dạy ở các trường phổ thông và Đại học, Cao đẳng, Trung học chuyên nghiệp; đồng thời, phải đưa “tiêu chuẩn môi trường” làm một trong các tiêu chí đánh giá chất lượng hoạt động của tất cả các tổ chức, cơ quan và doanh nghiệp.

<sup>(8)</sup> Theo: Chu Văn Thăng. *Nghiên cứu vùng ô nhiễm không khí cực đại và tác động của nó tới sức khỏe, bệnh tật của dân cư trong vùng tiếp giáp. Khu công nghiệp Thượng Đình, Hà Nội*, 2005.

<sup>(9)</sup> Xem: Hồng Hải. *Ô nhiễm môi trường – Dịch bệnh gia tăng*. Báo Dân trí. <http://dantri.com.vn/c7/s7-148912/o-nhiem-moi-truong-dich-benh-gia-tang.htm>